TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234 /2019/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Hà Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 14, kh, phường Th, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

và bà Đặng Mỹ L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 48 Ch, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2014 ngày 04 tháng 12 năm 2014.Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L chung sống tại địa chỉ phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không không hợp nên thường xuyên cãi vã, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành.

Nay ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy,ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L xác nhận có 01 con chung tên Hà Gia Khang, sinh ngày 01/01/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Đặng Mỹ L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hà Gia Khang. Ông Hà Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) , thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp vào ngày 6 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L như sau:

Bà Đặng Mỹ L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hà Gia Khang, sinh ngày 01/01/2016. Ông Hà Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) , thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp vào ngày 6 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000662 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Hà Đức T và bà Đặng Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai